

Số: **3012**/KH-UBND

Hà Nam, ngày **19** tháng **10** năm 2017

## **KẾ HOẠCH**

### **Thực hiện Đề án “Đổi mới, phát triển trợ giúp xã hội giai đoạn 2017 - 2025 và tầm nhìn đến năm 2030” tỉnh Hà Nam**

Thực hiện Quyết định số 488/QĐ-TTg ngày 14 tháng 4 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Đổi mới, phát triển trợ giúp xã hội giai đoạn 2017 - 2025 và tầm nhìn đến năm 2030” (sau đây gọi tắt là Đề án), Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện như sau:

#### **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

##### **1. Mục đích**

- Nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, cả hệ thống chính trị và toàn xã hội đối với công tác bảo đảm an sinh xã hội, xác định đầu tư cho an sinh xã hội là đầu tư cho phát triển.

- Tổ chức thực hiện có hiệu quả các hoạt động của Đề án phù hợp với chương trình và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Huy động, vận động, khuyến khích các tổ chức, doanh nghiệp và người dân tham gia trợ giúp xã hội; tạo điều kiện để người dân nâng cao khả năng tự bảo đảm an sinh, không ngừng cải thiện, nâng cao tinh thần, vật chất, bảo đảm công bằng, ổn định và phát triển bền vững.

##### **2. Yêu cầu**

- Trợ giúp xã hội phải phù hợp với trình độ phát triển kinh tế - xã hội và khả năng huy động, cân đối nguồn lực của tỉnh và từng bước tiếp cận với mức sống tối thiểu từng thời kỳ; ưu tiên người có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn và người nghèo.

- Trợ giúp xã hội phải đa dạng về mô hình, toàn diện cả vật chất và tinh thần, bảo đảm người dân gặp rủi ro được hỗ trợ kịp thời từ Nhà nước, các tổ chức và cộng đồng; phát triển mạng lưới các cơ sở trợ giúp xã hội.

#### **II. MỤC TIÊU**

##### **1. Mục tiêu giai đoạn 2017 - 2020**

a) 100% số đối tượng gặp khó khăn đột xuất được trợ giúp kịp thời.

b) 50% người có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn được cung cấp dịch vụ trợ giúp xã hội phù hợp với nhu cầu, trong đó có tối thiểu 10% đối tượng được cung cấp dịch vụ trợ giúp xã hội toàn diện.

##### **2. Mục tiêu giai đoạn 2021 - 2025**

a) 100% số đối tượng gặp khó khăn đột xuất được trợ giúp kịp thời; điều chỉnh nâng mức trợ cấp xã hội hàng tháng kịp thời theo quy định; tiếp tục mở rộng diện người cao tuổi không có lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội được hưởng trợ cấp xã hội.

b) 70% người có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn được cung cấp dịch vụ trợ giúp xã hội phù hợp với nhu cầu, trong đó tối thiểu 30% đối tượng được cung cấp dịch vụ trợ giúp xã hội toàn diện.

### **3. Tầm nhìn đến năm 2030**

a) 100% đối tượng gặp khó khăn đột xuất được trợ giúp kịp thời; áp dụng mở rộng diện người cao tuổi không có lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội của Nhà nước, trẻ em dưới 36 tháng tuổi, phụ nữ mang thai thuộc hộ nghèo, cận nghèo, hộ có hoàn cảnh khó khăn được hưởng trợ cấp xã hội; mức trợ cấp xã hội được điều chỉnh phù hợp với khả năng của ngân sách và xu hướng quốc tế.

b) 90% người có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn được cung cấp dịch vụ trợ giúp xã hội phù hợp với nhu cầu, trong đó tối thiểu 50% đối tượng được cung cấp dịch vụ trợ giúp xã hội toàn diện.

### **III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP**

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo và quản lý của các cấp ủy đảng, chính quyền, phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị, tạo sự đồng thuận của người dân trong việc thực hiện các chủ trương, chính sách trợ giúp xã hội. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ từ tỉnh đến cơ sở trong chỉ đạo, huy động nguồn lực và thực hiện trợ giúp xã hội.

2. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật của Nhà nước về trợ giúp xã hội, vận động xã hội nhằm thay đổi cách thức trợ giúp theo hướng tiên tiến, nâng cao nhận thức về trách nhiệm của gia đình, Nhà nước và xã hội trong việc bảo vệ, chăm sóc và trợ giúp đối tượng trợ giúp xã hội.

3. Thực hiện tốt các chính sách, pháp luật về trợ giúp xã hội

a) Triển khai thực hiện các chính sách, pháp luật về trợ giúp xã hội với phương châm công khai, minh bạch, đúng, đủ, kịp thời. Phấn đấu đạt được sự đồng thuận, mức độ hài lòng ngày càng cao của đối tượng thụ hưởng.

b) Nghiên cứu, đề xuất một số chính sách đặc thù của tỉnh để trợ cấp xã hội theo hướng mở rộng đối tượng thụ hưởng, phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

c) Nghiên cứu, xây dựng trình cấp có thẩm quyền xem xét, ban hành một số định mức của địa phương để trợ giúp khẩn cấp theo hướng dựa trên mức độ thiệt hại, mức độ tổn thương, hoàn cảnh cụ thể và khả năng khắc phục rủi ro của cá nhân, hộ gia đình bị ảnh hưởng bởi thiên tai, hỏa hoạn, mất mùa, dịch bệnh, tác động của biến đổi khí hậu, tai nạn lao động, tai nạn giao thông, nạn nhân của bạo lực gia đình, phụ nữ và trẻ em bị mua bán.

d) Xây dựng một số chính sách của tỉnh để kịp thời khuyến khích các tổ chức, cá nhân, gia đình, cộng đồng tham gia trợ giúp khẩn cấp; lồng ghép trợ giúp khẩn cấp với các chương trình, kế hoạch liên quan ở các vùng thường xuyên bị thiên tai, bão lụt có sự hỗ trợ của Nhà nước.

4. Công tác quản lý Nhà nước về trợ giúp xã hội

a) Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính theo hướng rút ngắn thời gian, quy trình giải quyết chính sách trợ giúp xã hội dựa vào nhu cầu của người dân bảo đảm công khai, minh bạch.

b) Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, giải quyết chi trả trợ giúp xã hội, tích hợp dần các chính sách trợ giúp xã hội với các chính sách an sinh xã hội khác theo lộ trình thích hợp.

c) Tập huấn, bồi dưỡng, nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lý, nhân viên làm công tác trợ giúp xã hội.

d) Tăng cường kiểm tra, giám sát, đánh giá thực hiện chính sách trợ giúp xã hội, đặc biệt chính sách trợ cấp xã hội, quản lý các cơ sở trợ giúp xã hội và các chính sách có liên quan.

5. Phát triển mạng lưới các cơ sở trợ giúp xã hội phù hợp với chiến lược, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; phát huy năng lực, hiệu quả của các cơ sở trợ giúp xã hội hiện có, hỗ trợ các cơ sở trợ giúp xã hội công lập có đủ điều kiện trợ giúp toàn diện cho các đối tượng có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn. Phân đầu xây dựng mô hình cơ sở cung cấp dịch vụ trợ giúp xã hội toàn diện, hướng đến năm 2030 cứ 5.000 người dân có một nhân viên công tác xã hội, nhân viên trợ giúp xã hội chuyên nghiệp.

6. Huy động, sử dụng nguồn lực trợ giúp xã hội:

a) Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ và tình hình thực tế của Sở, ngành, địa phương, Ủy ban nhân dân tỉnh phân bổ ngân sách trợ giúp xã hội đảm bảo thực hiện các chính sách hiện hành.

b) Ngân sách trung ương, ngân sách địa phương hỗ trợ chi phí cho đối tượng sử dụng dịch vụ trợ giúp xã hội tại các cơ sở trợ giúp xã hội công lập và một số cơ sở ngoài công lập có đủ điều kiện cung cấp theo khung giá và danh mục dịch vụ sự nghiệp công được pháp luật quy định.

c) Đẩy mạnh xã hội hóa, đa dạng hóa nguồn lực thực hiện trợ giúp xã hội, nhất là trợ giúp khẩn cấp.

7. Tranh thủ sự hợp tác với các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước về kỹ thuật kinh nghiệm và nguồn lực để triển khai các hoạt động của Kế hoạch.

#### **IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ ngân sách Nhà nước theo phân cấp. Hằng năm, căn cứ vào mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch các sở, ngành, địa phương xây dựng dự toán ngân sách gửi cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về ngân sách Nhà nước.

Giai đoạn 2017-2020: Kinh phí tập huấn, đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lý, nhân viên, cộng tác viên, gia đình đối tượng; hỗ trợ sửa chữa, nâng cấp cơ sở trợ giúp xã hội và các mô hình được thực hiện lồng ghép trong Kế hoạch thực hiện các Chương trình, Đề án trợ giúp xã hội và phục hồi chức năng cho người tâm thần và phát triển nghề công tác xã hội đã ban hành;

Từ năm 2021, các nội dung này được bố trí dự toán từ ngân sách Nhà nước theo Kế hoạch này.

2. Nguồn huy động, vận động, tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.

## **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội**

- Là cơ quan Thường trực, chủ trì tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch trên địa bàn tỉnh.

- Hướng dẫn, tổ chức triển khai, điều phối, kiểm tra, giám sát, đánh giá thực hiện các hoạt động của Đề án; định kỳ báo cáo UBND tỉnh và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội kết quả thực hiện.

- Tuyên truyền, cung cấp thông tin tuyên truyền cho các cơ quan thông tấn, báo chí, truyền thông, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật của Nhà nước về trợ giúp xã hội.

- Tập huấn nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ, nhân viên, cộng tác viên làm công tác trợ giúp xã hội.

### **2. Sở Kế hoạch và Đầu tư**

Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các sở, ngành, cơ quan liên quan tham mưu vận động các nguồn lực, bố trí kinh phí ngân sách Trung ương cân đối cho tỉnh hàng năm theo đúng quy định; tham mưu trình cấp có thẩm quyền hỗ trợ ngân sách tỉnh cho các nội dung chi để thực hiện kế hoạch; lồng ghép các mục tiêu, chỉ tiêu của kế hoạch vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm của tỉnh.

### **3. Sở Tài chính**

Căn cứ khả năng ngân sách, bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch trong dự toán ngân sách hàng năm của tỉnh theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước; hướng dẫn, kiểm tra, quyết toán việc sử dụng kinh phí đúng quy định.

### **4. Sở Thông Tin và Truyền Thông**

Phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy định hướng công tác tuyên truyền cho các cơ quan báo chí, truyền thông; phối hợp với UBND các huyện, thành phố chỉ đạo Đài Truyền thanh - Truyền hình cấp huyện, Đài Truyền thanh cấp xã; tuyên truyền trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh chủ trương, chính sách, pháp luật của Nhà nước về trợ giúp xã hội, các hoạt động công tác trợ giúp xã hội.

### **5. Sở Tư pháp**

Đẩy mạnh việc tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật, chính sách xã hội liên quan đến công tác trợ giúp xã hội; đảm bảo hiệu quả chức năng quản lý Nhà nước về công tác con nuôi; hướng dẫn, kiểm tra việc tổ chức thực hiện hoạt động trợ giúp pháp lý cho đối tượng yếu thế trong xã hội, đối tượng là hộ nghèo, đối tượng bảo trợ xã hội.

### **6. Sở Giáo dục và Đào tạo**

Xây dựng triển khai lồng ghép nội dung về xây dựng môi trường lành mạnh trong nhà trường, các cơ sở giáo dục cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, khó khăn; tiếp tục thực hiện có hiệu quả chính sách hỗ trợ cho trẻ em thuộc hộ nghèo, cận nghèo, đối tượng bảo trợ xã hội. Bồi dưỡng nâng cao nhận thức, kiến thức, kỹ năng cho cán bộ quản lý, giáo viên phụ trách nhóm đối tượng trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, khó khăn, trẻ em khuyết tật...

## 7. Sở Y tế

Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, đoàn thể có liên quan hướng dẫn công tác chăm sóc sức khỏe cho các đối tượng có hoàn cảnh đặc biệt, người cao tuổi, đối tượng bảo trợ xã hội, chăm sóc đối với phụ nữ mang thai...

## 8. Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Hà Nam

Nâng cao chất lượng tin, bài tuyên truyền chủ trương, chính sách, pháp luật của Nhà nước và chỉ đạo của tỉnh đối với công tác đổi mới, phát triển trợ giúp xã hội; kịp thời phát hiện đưa tin các địa chỉ gặp khó khăn cần trợ giúp, nêu gương các điển hình trong công tác trợ giúp xã hội...

9. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh và các tổ chức thành viên, các tổ chức có liên quan trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình tham gia tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch; giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về trợ giúp xã hội.

10. Các sở, ban, ngành khác: Theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị, phối hợp triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch này.

## 11. UBND các huyện, thành phố

- Tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch phù hợp với chương trình và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Chủ động bố trí ngân sách, nhân lực để thực hiện Kế hoạch; lồng ghép việc thực hiện có hiệu quả Kế hoạch với các chương trình khác có liên quan trên địa bàn.

- Theo dõi, quản lý đối tượng diện trợ giúp xã hội trên địa bàn, tổ chức kiểm tra, giám sát và báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch theo quy định.

Giám đốc các Sở, ban, ngành, đoàn thể; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chỉ đạo, triển khai thực hiện, định kỳ 6 tháng (trước ngày 15/6) và hằng năm (trước ngày 15/12) báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả thực hiện qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội./.

### Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (để b/c);
- Bộ Lao động- TBXH (để b/c);
- Chủ tịch, PCT UBND tỉnh (đ/c Cẩm);
- Các Sở, Ban, Ngành, Đoàn thể;
- UBND các huyện, TP;
- VPUB: LĐVP(2), KGVX;
- Lưu VT, KGVX.

